

Ngày 30/06/2025	36,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.3%	1.7%	11.8%

	Q2/25	
ROE	30.8%	+/- YoY ▲ 9.0%

	Q2/25		
DT thuần	139	QoQ ▲ 72.9 ▲ 110%	YoY ▲ 39.5 ▲ 39.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	205	YoY ▲ 49.0 ▲ 31.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	74.9	QoQ ▲ 54.3 ▲ 263%	YoY ▲ 31.2 ▲ 71.3%
	tỷ VNĐ		

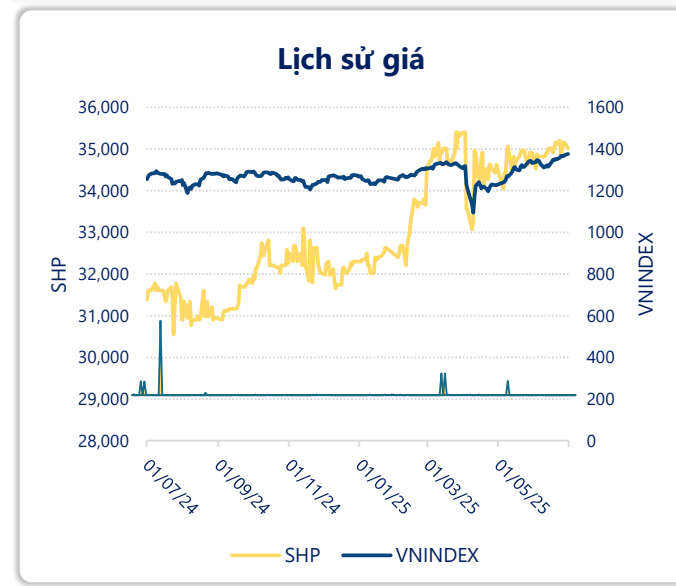
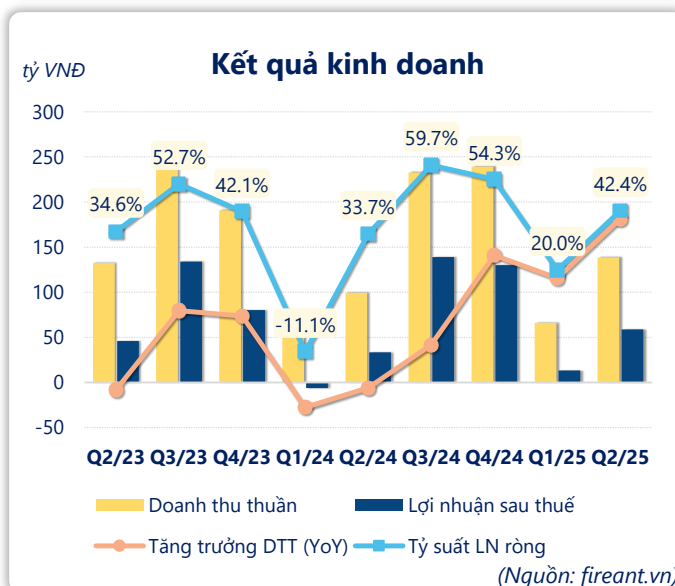
	6T 2025	
LN gộp	95.5	YoY ▲ 50.9 ▲ 114%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	69.1	QoQ ▲ 53.3 ▲ 337%	YoY ▲ 32.8 ▲ 90.2%
	tỷ VNĐ		

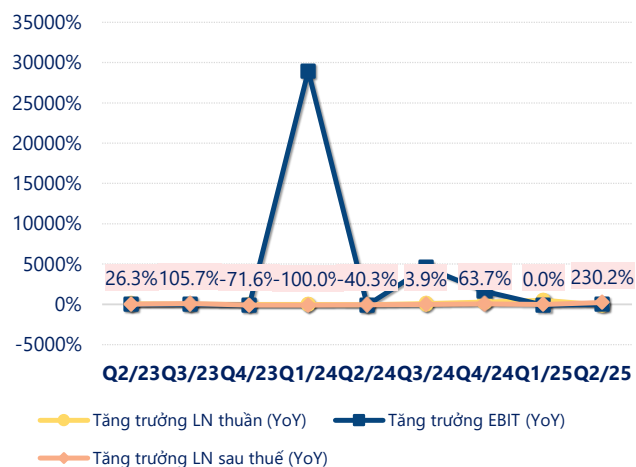
	6T 2025	
LN thuần	84.8	YoY ▲ 54.5 ▲ 180%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	58.8	QoQ ▲ 45.6 ▲ 346%	YoY ▲ 25.3 ▲ 75.6%
	tỷ VNĐ		

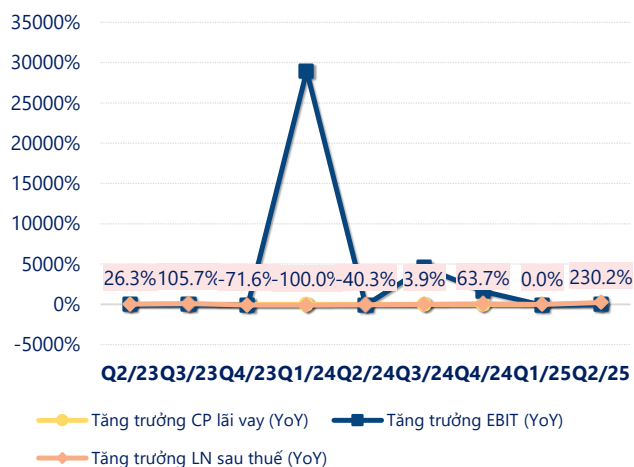
	6T 2025	
LN sau thuế	72.0	YoY ▲ 44.8 ▲ 165%
	tỷ VNĐ	



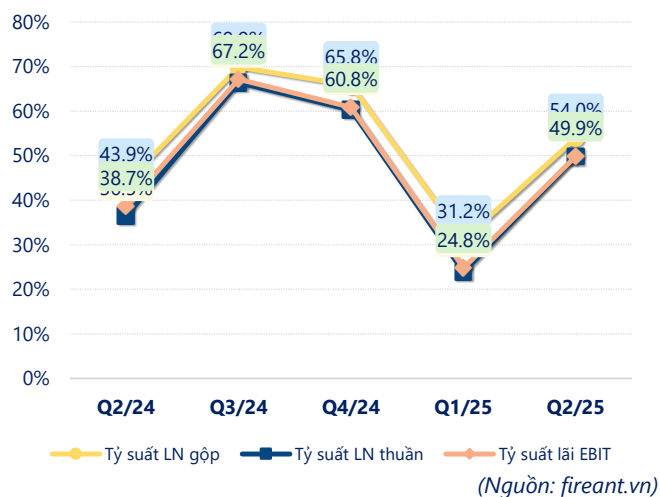
Tăng trưởng lợi nhuận



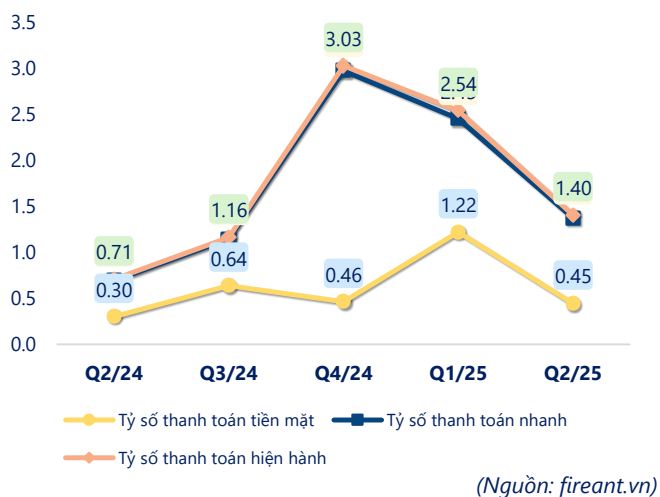
Tăng trưởng chi phí



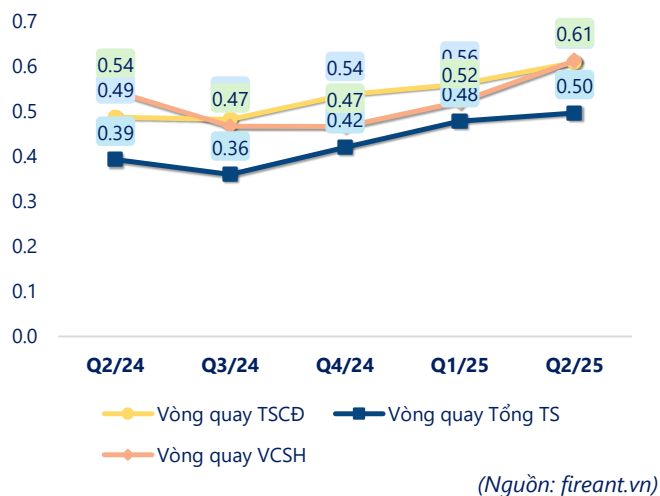
Tỷ suất lợi nhuận



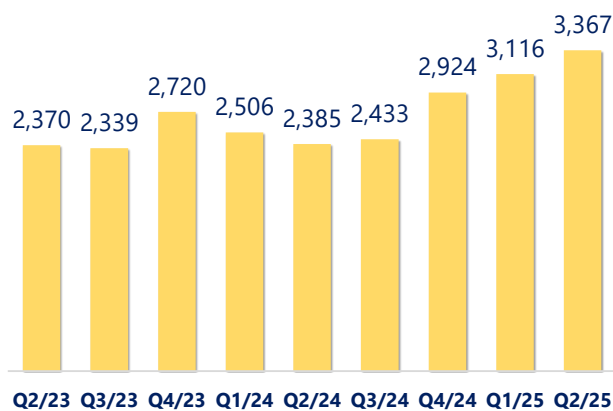
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	139	99.5	39.3%	205	156	31.2%
Giá vốn hàng bán	63.8	55.8	14.3%	109	111	-2.0%
Lợi nhuận gộp	74.9	43.7	71.3%	95.5	44.6	114%
Doanh thu HĐTC	0.76	0.55	38.0%	1.88	1.11	68.3%
Chi phí TC	0.12	1.92	-93.9%	0.65	4.21	-84.6%
Chi phí lãi vay	0.12	1.92	-93.9%	0.65	4.21	-84.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	6.45	6.05	6.6%	11.9	11.2	6.2%
LN thuần từ HĐKD	69.1	36.3	90.2%	84.8	30.3	180%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.29	-105%	0.07	-0.05	235%
LN trước thuế	69.0	36.6	88.7%	84.9	30.3	180%
Lợi nhuận sau thuế	58.8	33.5	75.6%	72.0	27.2	165%
LNST của CĐ cty mẹ	58.8	33.5	75.6%	72.0	27.2	165%

(Nguồn: fireant.vn)

